

PHƯƠNG THỨC CHỮA BỆNH DÂN GIAN CỦA NGƯỜI TÀY Ở THÔN PÒ CẠ, XÃ GIA CÁT, HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN

HOÀNG THỊ LÊ THẢO

Sức khỏe, theo định nghĩa của Tổ chức Y tế Thế giới, là một tình trạng thoải mái hoàn toàn về thể chất, tinh thần và xã hội, chứ không phải là một tình trạng không bệnh tật hay thương tật. “Sức khỏe cho phép mỗi người thích ứng nhanh chóng với các biến đổi của môi trường, giữ được lâu dài khả năng lao động và lao động có hiệu quả. Sức khỏe là một trong các yếu tố cơ bản để xây dựng, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế, xây dựng đất nước. Sức khỏe phụ thuộc vào nhiều yếu tố: cá nhân, môi trường, cộng đồng xã hội, tình hình quốc tế, vấn đề tổng hợp chung của toàn bộ xã hội” (Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam, 2005, tr. 832).

Với quan niệm về sức khỏe như trên, có thể hiểu chăm sóc và bảo vệ sức khỏe là bao gồm phòng bệnh và chữa bệnh, cả về mặt thể chất và tinh thần. Một cơ thể khỏe mạnh sẽ tạo sự tỉnh táo và linh hoạt trong suy nghĩ, hành động; đồng thời, một tinh thần thoải mái, vui vẻ giúp cơ thể chiến thắng bệnh tật, ốm đau, mệt mỏi. Có nhiều biện pháp để chữa bệnh và phương thức phòng ngừa từ khi chưa có biểu hiện của bệnh. Thực hiện cả phòng bệnh và chữa bệnh sẽ đem lại sức khỏe tốt cho con người. Tiếp cận phương thức chữa bệnh dân gian từ

góc độ nhân học y tế là tìm hiểu các quan niệm, nhận thức của cộng đồng hoặc cá nhân về thân thể, sức khỏe và bệnh tật, cũng như các hành động của họ ứng xử với vấn đề này. Nhà nhân học Arthur Kleinman cho rằng “ốm đau giống như một miếng bọt biển, nó hấp thu các vấn đề khác nhau trong cuộc sống của con người” (Đặng Vũ Trung và cộng sự, 2003, tr. 56). Bởi thế, những tìm hiểu của Nhân học Y tế không dừng lại ở việc quan sát người dân ốm thế nào, họ thường mắc những bệnh gì, và chữa bệnh như thế nào... mà điều quan trọng hơn là cần khám phá được những quan niệm và hiểu biết của cộng đồng về các mối quan hệ tự nhiên - xã hội, bối cảnh cuộc sống, những biến chuyển trong nhận thức, và những giao lưu văn hóa tộc người, văn hóa vùng... được thể hiện trong cách chăm sóc và bảo vệ sức khỏe người dân.

1. Đôi nét về nghiên cứu phương thức chữa bệnh dân gian của người Tày

Người Tày có dân số đông nhất trong 53 dân tộc thiểu số ở Việt Nam và đứng thứ hai cả nước, sau dân tộc Kinh. Địa bàn tụ cư truyền thống của người Tày là khu vực miền núi phía Bắc. Hiện nay, có một bộ phận người Tày di cư vào khu vực Tây Nguyên.

Phương thức chữa bệnh dân gian của người Tày, từ góc độ nhân học y tế, được nhìn nhận là những ứng xử với ốm đau, bệnh tật chứa đựng những văn hóa và đặc trưng cụ thể của một tộc người. Ứng xử với bệnh tật được nhìn nhận thông qua khía cạnh tín ngưỡng. Đó là các giải thích về tác động của ma quỷ, hồn vía tới sức khỏe con người. Theo quan niệm của người Tày, con người chịu sự chi phối của thần linh và số mệnh đã được định sẵn dựa theo ngày tháng năm sinh của người đó. Trong suốt cuộc đời, con người trải qua những chu kỳ vận hạn cần mời thầy cúng đến làm lễ giải hạn (Nguyễn Anh Ngọc, 1975; Triệu Thị Mai, 2001; Ninh Văn Độ và cộng sự, 2003; Nguyễn Thanh Hiền, 2008; Phạm Thị Thu Hà, 2008; Nguyễn Thị Yên, 2010; Hà Đình Thành, 2010; Bé Văn Hậu, 2012; Dương Thuấn, 2012). Phương thức chữa bệnh còn được đề cập lồng ghép trong các phong tục tập quán, như tục lệ sinh đẻ, tục mừng thọ (La Công Ý, 1976; Viện Dân tộc học, 1992; Hoàng Thị Cảnh và Đoàn Lưu, 2012).

Có thể thấy, các phương thức chữa bệnh dân gian được đề cập như một bộ phận của văn hóa là một phong tục tập quán truyền thống của người Tày. Bài viết này khái quát động thái ứng xử với bệnh tật của người Tày ở thôn Pò Cại (xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn) trong điều kiện hiện nay.

2. Các quan niệm về phương thức chữa bệnh dân gian của người Tày ở thôn Pò Cại

2.1. Quan niệm về bệnh và nguyên nhân gây bệnh

Người Tày ở thôn Pò Cại quan niệm bệnh là những biểu hiện sức khỏe bất

thường, gây khó chịu, đau đớn, thậm chí người ta không thể tự mình tiến hành các hoạt động lao động hoặc sinh hoạt phục vụ bản thân. Họ cho rằng, bệnh tật do hai nguyên nhân: cơ thể con người mất cân bằng với môi trường bên ngoài và tác động của các loại ma. Sự mất cân bằng cơ thể người với môi trường bên ngoài, có thể là môi trường tự nhiên hoặc xã hội hoặc cả hai, bao gồm rất nhiều yếu tố, như thời tiết thay đổi, hoặc do suy nghĩ nhiều, tâm tư không thoải mái, hay bởi ăn uống không điều độ. Sau khi tìm nhiều loại thuốc chữa mà bệnh không khỏi, người Tày tin vào nguyên nhân tâm linh, đó là do ma quỷ hại người, hoặc do người bệnh đã có hành động không đúng đối với tổ tiên, thần thánh... Người Tày quan niệm con người khi sống đều có phần xác và phần hồn vía (*khoăn*). Nam có 3 hồn 7 vía, nữ có 3 hồn 9 vía. *Khoăn* thường ở cùng xác, nhưng vì lý do nào đó mà *khoăn* rời xác lạc vào rừng sâu hay lên trời du ngoạn với tiên, xuống thủy cung... (Triệu Thị Mai, 2001, tr. 12). Những lúc *khoăn* rời đi như vậy, người thường mệt mỏi, ăn không ngon, ngủ không yên, trẻ con thì quấy khóc. Mức độ người ốm nặng hay nhẹ phụ thuộc vào số lượng *khoăn* bỏ đi nhiều hay ít. Nếu *khoăn* bỏ đi lâu mà gia đình không gọi về thì người ốm khó mà qua khỏi. Do đó, muốn khỏi bệnh, người ta phải mời thầy tào, then, pụt đến làm lễ gọi *khoăn* về.

Hồn, vía cũng không phải tự nhiên mà lạc khỏi cơ thể người. Chúng có thể bị ma quỷ hoặc tổ tiên bắt đi. Với quan niệm vạn vật hữu linh, người Tày cho rằng, trong vũ trụ có nhiều lực lượng siêu nhiên tác động đến cuộc sống của con người, trong đó có ma quỷ (*phi*). Ma, theo quan niệm của người Tày, gồm ma lành và ma dữ. Để biết loại ma nào làm hại thì phải nhờ thầy cúng bói bệnh.

“Nặng nhất là trường hợp 1 - 2 hồn bị lạc, người ốm nặng, liệt giường. Nếu 3 hồn đi thì người sẽ chết. Tuy nhiên, nếu hồn còn ở dạng cục, chưa tỏa thì còn cứu được người đó. Nếu hồn đã tỏa sáng và bay lên trời thì người ốm đi về với tổ tiên rồi”
(*Phỏng vấn ông Tô Quốc Sơn, sinh năm 1946, dân tộc Tày, thôn Pò Cại*).

Theo quan niệm của người Tày, nếu tổ tiên có ma khỏe sẽ dẹp mọi bệnh tật, khó khăn, quản được mọi việc trong nhà. Tục ngữ Tày có câu: “*Đáy kin nhòm mồ má, thong thả nhòm thi shưòn*” (nghĩa là làm ăn được là nhờ vào mồ má tổ tiên, an nhàn thong thả nhờ vào đất làm nhà) (Đàm Thị Uyên, 2012, tr. 76). Nhờ tổ tiên và thổ công, mọi người trong gia đình ít bệnh tật, sống khỏe mạnh và làm ăn được. Những người ngược đãi cha mẹ sẽ bị tổ tiên phạt. Việc trừng phạt này có khi không phải trực tiếp với người có lỗi, mà là với con hoặc cháu của họ. Người Tày có câu: “*Phi chó mà tò, pò mà nan*”, nghĩa là ma tổ gây nên, tổ tiên về đòi lễ. Con cháu ốm yếu cũng phải xem nguyên nhân từ cách ứng xử của cha mẹ, ông bà với tổ tiên, làm điều không tốt, xúc phạm thần rừng, thần núi; không thắp hương đầy đủ cho ma nhà, ma sàn... Những người làm điều ác, cũng sẽ gặp “quả báo” khi về già.

Người Tày ở thôn Pò Cại có quan niệm về thiên định, nghĩa là con người sinh ra có số mệnh do ông trời định sẵn, trong đó, bà mụ (*mè bjoóc*) và Nam Tào là đại diện. Bà mụ là người phân chia hoa cho các cặp vợ chồng, hoa vàng cho con trai và hoa bạc cho con gái. Nếu được chia hoa to, hoa đẹp, đứa trẻ sinh ra sẽ khỏe mạnh; còn nếu được chia hoa nhỏ, hoa héo, trẻ sinh ra dễ gầy gò, ốm yếu. Nam Tào là người chấm số tử, quyết

định đoán thọ hay trường thọ dựa theo lời báo của thần bếp (*già cháo*). Thần bếp là vị thần chứng kiến sự ăn ở tốt hay xấu của từng thành viên trong gia đình. Người Tày cũng cho rằng, chu kỳ đời người chịu những lận vận hạn khác nhau, cần được giải hạn để qua được những lúc khó khăn.

2.2. Quan niệm về cách chữa bệnh

Khi gia đình có người bị ốm, gia chủ thắp hương kính cáo tổ tiên, mong tổ tiên phù hộ cho con cháu mạnh khỏe, có bệnh tật thì chóng khỏi. Đây như là một hành động vừa thể hiện mong muốn nhanh khỏi bệnh, vừa là để khởi động cho những thực hành chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe. Có thể thấy, tổ tiên, ông bà giữ vị trí quan trọng trong đời sống của người Tày. Họ là chỗ dựa về mặt tinh thần, để con cháu có niềm tin và giữ gìn những truyền thống tốt đẹp của gia đình, dòng họ, đồng thời có nhiều suy nghĩ tích cực để lao động, sản xuất, tạo cuộc sống ấm no, hạnh phúc.

Như đã trình bày, người Tày ở thôn Pò Cại có hai quan niệm về nguyên nhân bệnh, tương ứng là hai quan niệm về cách chữa bệnh. Giải pháp đầu tiên là tìm bài thuốc chữa bệnh và cách sử dụng phù hợp. Đó là cây cỏ mọc hoang trong vườn, trên ruộng, trên rừng sau nhà. Có những loại đồng bào chủ động trông quanh nhà. Mỗi người dân đều học hỏi qua hình thức truyền miệng và tích lũy cho mình những bài thuốc chữa

bệnh thông dụng để có thể chăm sóc sức khỏe cho bản thân và cho những người thân, người cùng bản... Những bài thuốc quý, với nguồn dược liệu là cây trên rừng núi đá hiểm thấy, hay các loại động vật hoang dã không còn nhiều thì chỉ có một số người nắm rõ và có sự tìm kiếm thu hái trước, sấy khô để dự trữ trong nhà, khi cần có thể lấy dùng ngay.

Khi dùng thuốc mà bệnh không khỏi, người Tày tìm đến thầy tào, thầy then để làm các nghi lễ phòng và chữa bệnh. Hiện nay, thôn Pò Cại có 1 thầy then và 1 thầy mo đang thực hành nghi lễ cúng bái khi được yêu cầu. Ngoài ra, người Tày có những kiêng kỵ trong sinh hoạt hàng ngày với mong muốn có sức khỏe tốt.

Người Tày có câu “*Phi tổ khả, nhả tổ da*” (ma cũng trừ, thuốc cũng trị). Điều này cho thấy, phương thức chữa bệnh truyền thống của người Tày ở thôn Pò Cại có sự kết hợp linh hoạt giữa các quan niệm thực hành tín ngưỡng và những hiểu biết về y học dân gian.

3. Các thực hành chữa bệnh dân gian

3.1. Thực hành chữa bệnh bằng thuốc

3.1.1. Sử dụng thuốc nam

Người Tày ở thôn Pò Cại dùng cây cỏ, con vật như một phương thức chữa bệnh từ lâu đời. “Sống ở miền núi, đồng bào dần nhận thức được cái triết lý biện chứng trong quan hệ con người với thiên nhiên - với động vật, với thực vật, trong sự hòa nhập con người vào thiên nhiên, con người đã biết lợi dụng quy luật tự nhiên, biết khai thác cái mâu thuẫn của tự nhiên - sự trừ khử của yếu tố tự nhiên này với yếu tố tự nhiên khác, để tồn tại và phát triển đến ngày nay” (Hoàng Nam, 1992, tr. 182).

Trong đời sống thường ngày, người Tày bằng sự quan sát trực tiếp và học hỏi kinh nghiệm đã tìm ra nhiều loại cây cỏ, con thú, không chỉ có thể ăn mà còn có thể dùng để làm thuốc. Khi biết được công dụng của các loại này, họ mang về trồng quanh nhà, thuần dưỡng để tiện cho việc chữa bệnh. Tuy nhiên, một số loại cây thuốc chỉ tồn tại và phát triển được trong điều kiện tự nhiên nhất định, không thể trồng trong vườn nhà thì bắt buộc con người muốn có phải đi tìm. Còn nếu cố mang về nhà nuôi, trồng thì cũng không thu được lợi ích mong muốn: hoặc cây còi cọc, con vật quậy phá, hoặc cây có mọc tốt thì cũng không còn tác dụng chữa bệnh nữa.

Những tri thức về chữa bệnh thường gặp như bị cảm lạnh, đau đầu, bỏng nhẹ, cầm máu... được nhiều người biết. Tuy nhiên, ở thôn Pò Cại, chưa có người hành nghề thuốc truyền thống một cách chuyên nghiệp. Các tri thức về thuốc được truyền miệng. Không gia đình nào có bàn thờ tổ sư nghề thuốc.

Dưới đây là một số bài thuốc chữa những bệnh thông thường:

- Chữa cảm: (1) đánh gió bằng lá trầu hoặc trứng gà với đồng bạc; (2) xông hơi bằng nước lá tre và tầm gửi đun nóng; (3) bẹo gió; (4) nặn máu độc ở đầu ngón chân, ngón tay; (5) ăn món cháo lá cảm.

- Chữa đau đầu: (1) dùng lá nửa đỏ nửa xanh giã với nước gạo, gói lá chuối, hấp nóng để đắp lên đầu; (2) lá ngải cứu giã nát, gói lá chuối, hấp nóng để đắp lên đầu.

- Chữa bỏng: bôi mật ong làm mát vùng da bị tổn thương. Ngoài ra, việc sử dụng mật ong có liều lượng ổn định hàng

ngày còn giúp cơ thể có sức đề kháng tốt. Do đó, người lớn và trẻ con được uống một hoặc nửa thìa mật ong mỗi ngày thường gặp ít bệnh. Tuy nhiên, mật ong có tính nhiệt, chỉ nên dùng vào mùa xuân, thu, đông. Mùa hè dùng mật ong nhiều gây nóng trong.

- Cầm máu vết thương: nhai ngọn cây *nhả nhùng* non, đắp vào vết thương để cầm máu. Như vậy, vết thương sẽ nhanh khô và liền miệng.

- Chữa nôn mửa: lá cúc tần tươi, rửa sạch, vò nát với nước nóng. Uống loại nước lá này sẽ không còn cảm giác buồn nôn.

3.1.2. Sử dụng thuốc Tây

Trong những năm chiến tranh 1950, Bệnh viện tỉnh Lạng Sơn đã sơ tán về khu vực xã Gia Cát. Do đó, người dân Pò Cại nói riêng và xã Gia Cát nói chung sớm có điều kiện tiếp xúc với Tây y. Ngày nay, đồng bào tiếp xúc với nguồn thuốc Tây y tại Trạm Y tế xã Gia Cát và các cửa hàng thuốc tư nhân phát triển ở trung tâm huyện Cao Lộc. Các cửa hàng tạp hóa trong thôn đã nhập thuốc Tây chữa các bệnh thường gặp như cảm sốt, ho... để bán cho người dân mà không cần khám, kê đơn.

Đặc biệt, bảo hiểm y tế bắt buộc được cung cấp cho người dân tộc thiểu số và các hộ nghèo đã giúp người Tày ở Pò Cại được tiếp cận với dịch vụ khám chữa bệnh và phát thuốc miễn phí hoặc thanh toán theo bảo hiểm. Tuy nhiên, dù có đến khám ở trạm y tế, có bác sỹ hướng dẫn cụ thể, người dân vẫn phần nhiều dùng thuốc theo thói quen.

3.2. Thực hành chữa bệnh bằng các món ăn

Nguồn nguyên liệu được người Tày ở thôn Pò Cại sử dụng để chế biến các món ăn

bồi bổ sức khỏe rất đa dạng và phổ biến, có thể chia thành hai loại chính: thực vật và động vật. *Thứ nhất*, nguyên liệu có nguồn gốc thực vật, gồm các cây trồng quanh nhà, trong vườn của gia đình và một số các loại cây cỏ mọc hoang trên đồi núi, trong rừng, ven suối... *Thứ hai*, nguyên liệu có nguồn gốc động vật, chủ yếu là các con vật nuôi - gia súc, gia cầm; ngoài ra, còn có động vật hoang dã săn bắt được trên rừng (nhóm này có xu hướng ngày càng giảm khi diện tích rừng đang bị thu hẹp dần).

Trong thời kỳ thai nghén, người phụ nữ Tày kiêng kỵ một số món ăn để đảm bảo thai khỏe mạnh bình thường. Họ kiêng ăn các loại thịt: ba ba (sợ sau này nếu là con trai, bộ phận sinh dục không phát triển được), ếch (sợ sau này con khóc nhiều), rắn (sợ sau này con đẻ ra sẽ lưỡi dài, thè lè), kiêng ăn chấy (sợ dính nhau thai) (Đàm Thị Uyên, 2012, tr. 65). Còn trong thời gian ở cũ, sản phụ được bồi bổ bởi các món thức ăn như cơm nếp, thịt gà xào gừng nghệ, chân giò lợn hầm, rượu nếp, rau ngót, su hào...

3.3. Thực hành chữa bệnh bằng các kiêng kỵ trong sinh hoạt

Những kiêng kỵ trong sinh hoạt cũng là một phương thức truyền thống của người Tày ứng xử với bệnh tật. Để phòng những bất trắc trong sức khỏe của mình và con, thai phụ kiêng đánh và giết súc vật, muông thú (sợ sau này con chết yếu hoặc tính tình độc ác), kiêng hái hoa quả (sợ hoa quả sẽ bị mất nước, rụng thối), kiêng đi thăm hoặc viếng người chết (sợ đẻ non hoặc chết yếu). Người chồng cũng phải tuân thủ một số kiêng kỵ, như không được chọc tiết lợn, kiêng quan tài, không làm ông mối cho các đám cưới.

Gia đình không làm nhà mới, không đóng đinh vào tường và cột, không buộc lạt vào mái phên và vách mà không chọn ngày lành tháng tốt vì sợ làm người chữa sẩy thai (Đàm Thị Uyên, 2012, tr. 65).

Đến nhà người Tày, nếu thấy chùm lá tươi hoặc túi sợi gai cắm ở cửa ra vào hay chân cầu thang, đó là dấu hiệu báo trong nhà có trẻ sơ sinh, người mới đẻ. Đây là một cách “phòng thủ” chống lại các lực lượng siêu nhiên như tà ma, hồn dữ gây hại cho mẹ và con.

3.4. Thực hành chữa bệnh bằng các nghi thức tín ngưỡng

Tâm linh luôn là vấn đề chứa nhiều màu sắc huyền bí. Nhưng đồng thời đó cũng là nét đặc sắc trong văn hóa mỗi dân tộc. Với quan niệm đa thần, thờ tổ tiên, các hoạt động lễ nghi tín ngưỡng của người Tày chủ yếu là giải tỏa về mặt tư tưởng của người bệnh và gia đình họ.

Khi người phụ nữ mang thai được ba đến tám tháng, gia đình mời then làm lễ “*an bjoóc*”. Tham dự buổi lễ có bố mẹ, anh em họ hàng, tặng một chút quà tượng trưng cầu chúc cho sức khỏe thai phụ và thai nhi. Sau khi sinh được ba ngày, người Tày làm lễ báo “*mè bjoóc*” (bà mẹ) để vừa tạ ơn, vừa cầu xin bà giúp đỡ, chăm sóc cho những đứa trẻ khỏe mạnh, chóng lớn. Lễ này có thể do gia đình tự tổ chức, hoặc mời then đến cúng lập bàn thờ mẹ cho đứa trẻ. Thông thường, bên ngoài mang gà, lợn, gạo nếp, ống hương, hoa giấy sang nhà nội của đứa trẻ để làm bàn thờ mẹ cho cháu. Bàn thờ mẹ đặt ở phần tường vách phía trước cửa ra vào buồng của sản phụ. Vào những dịp lễ tết, họ đặt con gà thắp hương bà mẹ để cầu mong bà luôn phù

hộ cho các con trong gia đình. Khi đứa trẻ đầy tháng, lễ “*oóc buron*” được tổ chức nhằm cầu an giải hạn, để đứa trẻ được khỏe mạnh và cũng là dịp để anh em họ hàng, bà con thân thuộc đến thăm mẹ con, tặng quà mừng. Sau lễ đầy tháng, sản phụ được ẵm con ra ngoài nhà, sang nhà hàng xóm chơi.

Để cầu chúc sức khỏe và tuổi thọ cho bậc cha mẹ, ông bà, người Tày có lễ thêm gạo vào hũ gạo mệnh (*pủ lờng*). Người Tày quan niệm số mệnh của con người phụ thuộc vào ba vật thiêng: hũ gạo mệnh, cây mệnh trên thiên đình và cây cầu linh hồn (Nguyễn Thanh Hiền, 2008, tr. 13). Đến khi có tuổi, sức khỏe giảm, mắt mờ, răng yếu, chân mỏi, được quan niệm là do hũ gạo mệnh đã voi làm người mệt mỏi, lá cây mệnh vàng héo làm người ốm đau, cây cầu hồn mục gãy làm người đoán thọ. Do đó, làm lễ “*pủ lờng*” là cách để người thân có thể cho thêm lương vào hũ gạo, vun cho cây mệnh tươi tốt, bắc lại cây cầu vững chắc. Theo tập quán của người Tày ở Pò Cại, người cao tuổi từ 50 - 60 tuổi trở lên và có con dâu đã sinh được cháu trai thì mới đủ điều kiện làm lễ “*pủ lờng*”. Thực hành nghi lễ là thày then. Các con cháu đến mừng tiền và hiện vật (gà, xôi, rượu, bánh kẹo...). Gia đình chuẩn bị gạo để người đến dự lễ xúc tượng trưng 1 bát gạo bỏ vào hũ. Hũ gạo càng đầy lên thì tuổi thọ của ông bà, cha mẹ càng kéo dài hơn.

Người Tày tìm đến thày then bói bệnh khi đã dùng nhiều loại thuốc mà không khỏi. Trước tiên, người nhà bệnh nhân đến nhà thày then, mang theo 1 bơ gạo và một ít tiền (có thể là 20.000 đồng, hoặc 50.000 đồng) để thày then thắp hương lên bàn thờ then. Trên bàn thờ then, có 2 bát hương đặt trên

một mâm gạo. Tờ tiền được đặt lên mâm đó. Thầy then đổ bơ gạo sao cho một ít hạt gạo đè lên tờ tiền. Sau đó, thầy then xem bói.

Khi đi hỏi bệnh trên trời, dưới nước, thầy cần có người giúp việc. Thông thường, giúp việc cho then là một phụ nữ trung niên, trên 40 tuổi. Đây là người thường xuyên đi “nghe hát” then, hiểu biết về quy trình một buổi then để thắp hương, rót rượu, xóc nhạc

đúng nhịp, đúng cửa. Với cây đàn tính và chiếc quạt, then lần lượt hát đưa âm bình qua các cửa lên thiên đình, xuống thủy phủ...

Nếu then bói ra được bệnh của người ốm thì sẽ xem ngày làm lễ cúng giải. Nếu nguyên nhân ốm do bị tổ tiên đòi lễ, gia đình cần cúng một con lợn; nếu ốm do đến hạn đến mệnh thì cần giải hạn, thường cúng thủ lợn, con gà. Người bệnh khỏi thì mang một phần thủ lợn, thịt gà đến trả lễ cho then.

“Con nó làm giáo viên, đi nghỉ mát (ở biển) về bị ốm. Người ta bảo hồn nó bị ma bắt xuống biển rồi. Nó kêu oai oái cả ngày cả đêm, bà sợ lắm. Nó bảo cứ nhắm mắt lại thấy một thằng áo trắng. Bác sĩ bệnh viện bảo bị não rồi, nhưng uống thuốc não vẫn không khỏi. 12 giờ đêm có người mách đi bói then, về thấy con đã ngủ được. Lễ cúng hôm đó tốn 9 con gà và 1 cái thủ lợn. Then dẫn âm bình đi gọi hồn nó, trong lúc then bảo “về thôi, mẹ công con vào giường thôi” thì ở bệnh viện, con bà cũng đã tỉnh dậy được” (*Phỏng vấn bà Hoàng Thị Diễm, sinh năm 1946, dân tộc Tày ở thôn Pò Cại về việc tìm then chữa bệnh cho con gái của bà*).

Thủ pháp chữa bệnh chính của thầy then là dùng lời hát có vần điệu xuôi tai như một cách để trấn an tinh thần cho người bệnh. Thầy đưa người nghe đi khắp dưới đất, trên trời, dưới biển, trong ngoài biên giới. “Lời khấn thấu tình đạt lý, vừa khiêm nhường vừa mang tính thuyết phục, giúp người bệnh và người thân của họ bộc lộ được tâm tư nguyện vọng, cởi bỏ được nỗi lo lắng âu sầu cho người bệnh, đem lại niềm niềm tin tưởng lạc quan cho họ về sức khỏe và tương lai tốt đẹp của mình” (Nguyễn Thị Yên, 2009, tr. 677).

Trong những dịp then chữa bệnh, giải hạn, “lầu” then, người Tày thường cúng mảnh vải, cầu mong mọi sự tốt lành được tụ trong mảnh vải đó. Các gia đình lấy mảnh

vải để may áo cho trẻ em và người già, với ước mong người mặc áo may từ mảnh vải đã được cúng sẽ có sức khỏe tốt nhất, được tổ tiên và thần linh phù hộ luôn luôn khỏe mạnh. Trong lễ cúng giải hạn được thực hành bởi thầy tào, thầy mo, các gia đình cũng mang chiếc áo của con cháu trong nhà đến, để các thầy viết chữ vào lưng áo. Đây như là một hình thức yếm phù trợ cho sức khỏe người có chiếc áo này.

4. Xu hướng biến đổi của phương thức chữa bệnh dân gian (thay Lời kết)

Cùng với xu hướng hội nhập và đổi mới, phương thức chữa bệnh của người Tày ở thôn Pò Cại đã tích hợp nhiều yếu tố mới. Những tác động của Tây y ngày càng mạnh mẽ trong nhận thức và thực hành chữa bệnh

của người dân. Trạm Y tế xã Gia Cát (được thành lập năm 1970), cách thôn Pò Cại khoảng 4km. Trạm có 8 cán bộ, trong đó có 1 bác sỹ được người dân tín nhiệm, tin tưởng về chuyên môn. Ngoài ra, với vị trí giao thông thuận lợi, người Tày ở thôn Pò Cại còn tiếp cận dễ dàng với Trung tâm Y tế huyện Cao Lộc, Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn và các cơ sở y tế tư nhân.

Trạm Y tế xã Gia Cát đạt chuẩn quốc gia về y tế tuyến xã. Với các chương trình khám chữa bệnh toàn dân, hoạt động khám chữa bệnh của trạm đã đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhiều đối tượng (4.842 lượt khám chữa bệnh năm 2013). Một số hoạt động nổi bật của trạm Y tế xã Gia Cát là khám bệnh cho người cao tuổi (321 lượt năm 2013), phòng và chữa bệnh cho trẻ em dưới 6 tuổi (năm 2013 tỷ lệ tiêm chủng vắc-xin của toàn xã là 62%), khám thai (224 lượt năm 2013), chăm sóc sức khỏe sinh sản (287 lượt năm 2013), đỡ đẻ (5/6 trường hợp trong nửa đầu năm 2014). Bên cạnh hoạt động khám chữa bệnh, Trạm Y tế xã Gia Cát còn đều đặn tổ chức các chương trình tuyên truyền giáo dục sức khỏe, nâng cao kiến thức cho phụ nữ mang thai, giáo dục sức khỏe cộng đồng, lồng ghép các nội dung vệ sinh an toàn thực phẩm, HIV, vệ sinh môi trường, nước sạch, quản lý thai nghén, kế hoạch hóa gia đình, dinh dưỡng, phòng dịch...

Một điều kiện khác để thôn Pò Cại dễ tiếp cận với dịch vụ y tế là vào những năm 1950, bệnh viện tỉnh Lạng Sơn đã sơ tán về đây, khiến người dân sớm tiếp xúc với Tây y. Những hiệu quả trong khám chữa bệnh của y học hiện đại đã có tác động ít nhiều đến quan niệm và nhận thức của người dân trong ứng xử với bệnh tật.

Trong bối cảnh kinh tế - xã hội hiện nay, phương pháp chữa bệnh dân gian của người Tày ở Pò Cại gặp nhiều thách thức để tồn tại và phát triển. Liệu những quan niệm và thực hành trong phòng và chữa bệnh của cộng đồng dân tộc có thể tồn tại khi mà nền y học hiện đại đang phát triển mạnh mẽ? Thực tế, y học cổ truyền là một trong những hoạt động thường xuyên của Trạm Y tế Gia Cát. Số lượt lựa chọn khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền chiếm 10% đến 15% lượt khám chữa bệnh tại Trạm Y tế xã¹. Đây là một tỷ lệ không lớn. Tuy nhiên, điều đó vẫn cho thấy sự quan tâm của Trạm Y tế xã cũng như người dân đến Đông y - một trong những phương thức chữa bệnh truyền thống còn phát huy hiệu quả.

Báo cáo công tác y tế tháng 8/2014 của Trạm Y tế xã Gia Cát cũng cho thấy vẫn còn khoảng 10% sản phụ không lựa chọn sinh con tại cơ sở y tế. Trong năm 2013, chỉ có 62% trẻ được tiêm chủng đầy đủ (UBND xã Gia Cát, 2013). Những con số này phản ánh việc thực hành phòng và chữa bệnh theo y học hiện đại không phải là lựa chọn duy nhất của người dân nơi đây. Nói cách khác, phương thức chữa bệnh truyền thống vẫn chiếm một vị trí nhất định trong hệ thống y tế địa phương.

Như vậy, phương thức chữa bệnh dân gian vẫn tồn tại song song cùng sự mở rộng của y học hiện đại. Sức sống của phương thức chữa bệnh dân gian của người Tày ở Pò Cại là sự đa dạng trong thực hành và sự linh hoạt trong quan niệm ứng xử với bệnh tật. Phương thức chữa bệnh dân gian là sự thích

¹ Theo Báo cáo công tác của Trạm Y tế xã Gia Cát, trong tháng 8/2014, có 68/699 lượt khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền; trong tháng 11/2014, con số này là 65/499.

nghi của cộng đồng dân tộc với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội của địa phương. Phương thức đó không chỉ chữa bệnh, mà còn có những giải pháp tâm lý, niềm tin. Ẩn chứa trong phương thức đó là những giá trị văn hóa tộc người.

Có thể nói, phương thức chữa bệnh dân gian đồng thời tồn tại cùng y học hiện đại, sự tích hợp Đông y và Tây y trong ứng xử với bệnh tật của người Tày ở Pò Cại là những xu hướng rõ nét. Đặc biệt, người dân địa phương đã sớm có điều kiện tiếp xúc với Tây y và hiện nay khu vực này có vị trí thuận lợi với đa dạng các cơ sở y tế, dịch vụ y tế cấp tỉnh, huyện. Do đó, phương thức chữa bệnh dân gian của người Tày ở thôn Pò Cại lưu giữ được nhiều yếu tố tích cực, mờ nhạt những điểm tiêu cực như cúng bái cực đoan, kiêng khem vô lý. Hơn thế nữa, phương thức này còn có tính mở và khả năng tích hợp các cách thức chăm sóc sức khỏe hiện đại.

Tài liệu tham khảo

1. Hoàng Thị Cảnh và Đoàn Lư (2012), *Tri thức dân gian trong một số phong tục tập quán chăm sóc trẻ sơ sinh và phụ nữ thời kì sinh nở của người Tày Cao Bằng*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

2. Đảng ủy xã Gia Cát (2014), *Báo cáo kiểm điểm công tác Đảng 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2014*, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

3. Ninh Văn Độ (Chủ biên), Nguyễn Phi Khanh, Hoàng Thế Hùng (2003), *Văn hóa truyền thống các dân tộc Tày, Dao, Sán*

Diêu ở Tuyên Quang, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

4. Phạm Thị Thu Hà (2008), *Then giải hạn của người Tày huyện Chi Lăng, tỉnh Lạng Sơn*, Khóa luận tốt nghiệp đại học, Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Hà Nội.

5. Bé Văn Hậu (2012), *Nghiên cứu một số nét biến đổi văn hóa người Tày tại Lạng Sơn trong quá trình đổi mới kinh tế - xã hội*, Luận án tiến sĩ Nhân học, Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

6. Nguyễn Thanh Hiền (2008), *Then bắc cầu xin hoa*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

7. Hội đồng Quốc gia chỉ đạo biên soạn Từ điển bách khoa Việt Nam (2005), *Từ điển bách khoa toàn thư Việt Nam*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, tập 3.

8. Triệu Thị Mai (2001), *Lễ cầu tự của người Tày Cao Bằng*, Nxb Văn hóa - thông tin, Hà Nội.

9. Hoàng Nam (1992), *Dân tộc Nùng ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

10. Nguyễn Anh Ngọc (1975), *Những ghi chép người Tày Poọng*, Viện Dân tộc học, Hà Nội.

11. Hà Đình Thành (2010), *Văn hóa dân gian Tày Nùng ở Việt Nam*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

12. Dương Thuận (2012), *Văn hóa Tày ở Việt Nam và tiến trình hội nhập thế giới*, Nxb Tri thức, Hà Nội.

13. Trạm Y tế xã Gia Cát (2014), *Báo cáo công tác y tế tháng 8/2014 và tháng 11/2014*, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

14. Đặng Vũ Trung, Nguyễn Văn Thắng, Đỗ Thị Mai Hoa, Trần Minh Giới (2003), *Nhân học y tế ứng dụng*, Trường Đại học Y tế Công cộng, Hà Nội.

15. UBND xã Gia Cát (2013), *Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2013, nhiệm vụ mục tiêu kế hoạch năm 2014*, Báo cáo trước Hội nghị tiếp xúc cử tri, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

16. Đàm Thị Uyên (2012), *Phong tục và tín ngưỡng tôn giáo người Tày ở Cao Bằng*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

17. Viện Dân tộc học (1992), *Các dân tộc Tày - Nùng ở Việt Nam*, Hà Nội.

18. La Công Ý (1976), *Sơ lược giới thiệu người Tày ở Hòa An*, Viện Dân tộc học, Hà Nội.

19. Nguyễn Thị Yên (2009), *Tín ngưỡng dân gian Tày Nùng*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

20. Nguyễn Thị Yên (2010), *Đời sống tín ngưỡng của người Tày ven biên giới Hạ Lang, Cao Bằng*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội, Hà Nội.



Bàn thờ mụ trong gia đình người Tày ở thôn Pò Cại, xã Gia Cát, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn

Ảnh: Nùng A Thảo